



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 34
8. Phụ lục	35 - 38

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam (tên cũ là Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305020272 ngày 04 tháng 6 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 20 về việc thay đổi người đại diện, chức danh của người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh, thay đổi chi nhánh hoạt động và thay đổi tên, địa chỉ công ty.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ : Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-28) 62 582 330
- Fax : (84-28) 62 582 334

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Kinh doanh vận tải biển;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi theo hợp đồng, theo tuyến cố định;
- Kinh doanh vận tải khách bằng xe buýt;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán buôn hóa chất tại trụ sở; thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch nông sản trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh);
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (không hoạt động tại trụ sở);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan vận tải đường hàng không);
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật;
- Kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, kinh doanh bãi đỗ xe, trạm dừng;
- Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở);
- Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở);
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác;
- Sản xuất xe có động cơ (trừ sản xuất xe máy và không hoạt động tại trụ sở);
- Đầu tư, sản xuất, kinh doanh nhà máy thủy điện;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa);
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn thủy sản. Mua bán: phương tiện, máy móc thiết bị, phụ tùng ngành giao thông vận tải;
- Bán buôn vật liệu xây dựng;
- Quảng cáo thương mại;
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống);



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không);
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Cung cấp giải pháp, sản phẩm, dịch vụ hóa kỹ thuật gia tăng tuổi thọ công trình công nghiệp;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ mua bán vàng miếng);
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động (trừ cung ứng và quản lý nguồn lao động nước ngoài);
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng (trừ thiết kế công trình);
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở);
- Đóng tàu và cấu kiện nổi (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu (không hoạt động tại trụ sở);
- Sửa chữa thiết bị khác (không hoạt động tại trụ sở);
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (không hoạt động tại trụ sở);
- Đại lý, môi giới, đấu giá (trừ môi giới bất động sản);
- Vận tải hành khách đường bộ khác.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Bá Nghị	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 01 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2018
Ông Đỗ Việt Anh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2018
Ông Lê Thanh Sơn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 12 năm 2017
Ông Lê Hoàng Phương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 12 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 01 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2018
Ông Võ Ngọc Phụng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2018
Ông Đặng Nguyên Đăng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Văn Hưng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2018
Ông Lê Trúc Lâm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2018
Ông Vũ Trọng Độ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 01 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Tô Hiền	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2018
Bà Đào Ngọc Mai	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2018
Bà Vũ Thị Thanh Thanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 11 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Võ Ngọc Phụng	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2018
Ông Đặng Thanh Hải	Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2018
Ông Nguyễn Văn Dũng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 01 năm 2018 Miễn nhiệm 03 tháng 7 năm 2018
Ông Nguyễn Thạc Hoài	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2018 Miễn nhiệm ngày 31 tháng 10 năm 2018
Ông Lưu Quang Hoà	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 7 năm 2018

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Võ Ngọc Phụng – Giám đốc (bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,

Võ Ngọc Phụng
Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2019

Số: 1.0400/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam (tên cũ là Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long) (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 13 tháng 02 năm 2019, từ trang 07 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 29 tháng 3 năm 2018.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2018-008-1

Võ Thành Công - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1033-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		244.098.782.895	138.850.137.695
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	58.674.403.149	36.013.354.028
1. Tiền	111		58.674.403.149	9.604.802.117
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	26.408.551.911
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		30.000.000.000	75.972.677.617
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	30.000.000.000	75.972.677.617
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		118.425.712.677	18.413.568.494
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	47.821.522.234	18.723.534.495
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	14.167.735.600	13.438.394.541
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	77.444.084.835	7.026.964.872
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(21.007.629.992)	(20.775.325.414)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		5.483.487.361	138.136.563
1. Hàng tồn kho	141	V.7	5.483.487.361	138.136.563
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		31.515.179.708	8.312.400.993
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	29.336.739.849	444.025.659
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.835.467.132	7.380.566.029
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	342.972.727	487.809.305
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		40.095.372.484	133.298.418.591
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.255.752.542	2.555.800.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	2.255.752.542	2.555.800.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		28.592.852.684	121.738.493.619
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	28.592.852.684	121.710.601.445
- Nguyên giá	222		37.752.436.520	154.846.009.223
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.159.583.836)	(33.135.407.778)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	27.892.174
- Nguyên giá	228		290.000.000	733.967.020
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(290.000.000)	(706.074.846)
III. Bất động sản đầu tư	230		8.511.460.000	8.511.460.000
- Nguyên giá	231	V.11	8.511.460.000	8.511.460.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		43.071.247	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		43.071.247	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		692.236.011	492.664.972
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	333.390.165	133.819.126
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.12	358.845.846	358.845.846
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		284.194.155.379	272.148.556.286

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		25.013.933.376	17.961.188.115
I. Nợ ngắn hạn	310		25.013.933.376	17.961.188.115
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	12.455.458.017	4.279.279.928
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		10.495.360	2.576.345.360
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.469.325.288	-
4. Phải trả người lao động	314	V.15	2.877.767.103	3.292.748.375
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	3.261.291.773	2.666.682.677
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.580.152.903	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	3.280.599.870	4.366.466.912
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	78.843.062	779.664.863
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

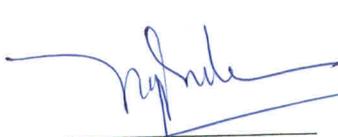
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		259.180.222.003	254.187.368.171
I. Vốn chủ sở hữu	410		259.180.222.003	254.187.368.171
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	230.000.000.000	230.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		230.000.000.000	230.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	839.178.790	839.178.790
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.20	1.918.499.046	1.918.499.046
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	26.422.544.167	21.429.690.335
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		21.429.690.335	21.429.690.335
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		4.992.853.832	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		284.194.155.379	272.148.556.286

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2019


Hoàng Lê Hương
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Đẹp
Kế toán trưởngVõ Ngọc Phụng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	259.610.880.953	383.347.499.684
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		259.610.880.953	383.347.499.684
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	234.798.732.639	378.783.504.080
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24.812.148.314	4.563.995.604
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	7.434.123.097	8.927.907.456
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	370.398.869	1.218.147
Trong đó: chi phí lãi vay	23		353.167.124	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	18.875.261.459	13.383.650.698
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.000.611.083	107.034.215
11. Thu nhập khác	31	VI.6	3.884.183.940	2.797.718.639
12. Chi phí khác	32	VI.7	10.423.324.509	1.257.381.614
13. Lợi nhuận khác	40		(6.539.140.569)	1.540.337.025
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.461.470.514	1.647.371.240
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	1.468.616.682	441.574.421
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.12	-	50.392.441
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>4.992.853.832</u>	<u>1.155.404.378</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a, b	<u>217</u>	<u>50</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8a, b	<u>217</u>	<u>50</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2019


Hoàng Lê Hương
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Đẹp
Kế toán trưởngVõ Ngọc Phụng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		6.461.470.514	1.647.371.240
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10	13.149.694.896	13.855.795.129
- Các khoản dự phòng	03	V.6	232.304.578	67.030.704
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(2.413.869)	1.030.168
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 7	2.750.374.518	(10.692.137.440)
- Chi phí lãi vay	06	VI.6	353.167.124	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		22.944.597.761	4.879.089.801
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(94.637.852.675)	3.390.644.930
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(5.345.350.798)	925.017.035
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		6.303.836.086	(16.621.239.711)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(29.178.802.430)	(237.797.800)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(353.167.124)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(494.118.244)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(700.821.801)	(2.034.310.471)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(100.967.560.981)	(10.192.714.460)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(89.071.247)	(74.774.735.384)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		69.946.719.446	7.000.096.950
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(60.400.000.000)	(26.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		106.372.677.617	30.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5a; VI.3	7.802.260.280	9.756.102.919
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		123.632.586.096	(54.018.535.515)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	55.000.000.000	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(55.000.000.000)	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		22.665.025.115	(64.211.249.975)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	36.013.354.028	100.225.634.171
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(3.975.994)	(1.030.168)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	58.674.403.149	36.013.354.028

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2019

Hoàng Lê Hương
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Đẹp
Kế toán trưởng



Võ Ngọc Phụng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải Khí và Hóa chất Việt Nam (tên cũ là Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là mua bán hàng hóa, kinh doanh vận tải hành khách và hàng hóa bằng ô tô, kinh doanh vận tải bằng đường thủy.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 50/NQ-PCT-HĐQT ngày 26 tháng 9 năm 2018 về việc phê duyệt tái cấu trúc lĩnh vực kinh doanh, Công ty đã chuyển giao đội xe văn phòng hiện hữu để thu hồi vốn và đẩy mạnh phát triển lĩnh vực quản lý tàu và khai thác tàu trong đó thực hiện thuê tàu theo hình thức thuê tàu trần để khai thác và cho thuê lại tàu định hạn.

Công ty đã chuyển giao lĩnh vực cho thuê xe văn phòng cho Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (sau đây gọi tắt là “Đông Dương”) bao gồm chuyển nhượng toàn bộ hợp đồng thuê xe vệ tinh của Công ty với các đơn vị vệ tinh (41 xe ô tô) và 64 xe ô tô thuộc sở hữu của Công ty đang cung cấp các hợp đồng cho thuê. Theo Hợp đồng mua bán tài sản số 59/2018/HĐMB/PCT-PTT ngày 08 tháng 11 năm 2018, Công ty đã chuyển nhượng 64 xe cho Đông Dương với số tiền là 48.340.000.000 VND (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng). Ngoài ra, theo Hợp đồng mua bán quyền khai thác số 60/2018/HĐMB/PCT-PTT ngày 12 tháng 11 năm 2018 về việc chuyển giao cho Đông Dương toàn bộ hợp đồng vận chuyển mà Công ty đã ký kết với các khách hàng cho 64 xe ô tô thuộc sở hữu và 41 xe ô tô vệ tinh với giá trị hợp đồng là 4.000.562.656 VND (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng). Cũng trong năm nay, Công ty đã chuyển nhượng 17 chiếc xe ô tô văn phòng cho nhiều khách hàng với tổng giá trị các hợp đồng là 13.499.900.000 VND (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng).

Trong năm, Công ty bắt đầu hoạt động đi thuê một số tàu trần để khai thác và cho thuê lại. Các hợp đồng thuê tàu trần phát sinh bao gồm Hợp đồng số 57/ RD- FGAS-PCT ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Dầu khí Fgas về việc thuê tàu Red Dragon, 3EVQ5, Panama; Hợp đồng số 01 BBC/GB-SELLAN-PCT và Hợp đồng số 02 BBC/GB-SELLAN-PCT giữa Công ty và Công ty TNHH Sellan Gas về việc thuê 2 tàu GoldenBay, XVVO, Vietnam và Golden Sea, 3WXQ, Vietnam. Các hợp đồng thuê tàu trần này đều kéo dài trong thời hạn 12 tháng. Tổng số tiền ký quỹ cho việc thuê tàu trần này theo 3 hợp đồng nêu trên là 69.000.000.000 VND. Các tàu này đã được Công ty cho thuê theo hợp đồng ngắn hạn với các khách hàng nước ngoài.

Như vậy, cho đến thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty đã thu hẹp hoạt động vận tải đường bộ để chuyển sang lĩnh vực vận tải biển.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Côn Sơn - Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long ⁽ⁱ⁾	Phòng 01, tầng 8, tháp R1, Cao ốc The Everrich, số 968 đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Đại Hùng - Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long ⁽ⁱⁱ⁾	Tầng 3 tòa nhà PJICO, số 186 đường Điện Biên Phủ, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Vũng Tàu - Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long ⁽ⁱⁱⁱ⁾	Số 654 đường Nguyễn An Ninh, Phường 8, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Chi nhánh Miền Bắc - Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long ^(iv)	Số 1, Ngõ 135, phố Núi Trúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

- (i) Ngày 05 tháng 6 năm 2018, Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 33/QĐ-PCT-HĐQT về việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Côn Sơn - Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long.
- (ii) Ngày 26 tháng 02 năm 2018, Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 03/QĐ-PCT-HĐQT về việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Đại Hùng - Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long.
- (iii) Ngày 26 tháng 02 năm 2018, Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 04/QĐ-PCT-HĐQT về việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Vũng Tàu - Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long.
- (iv) Ngày 05 tháng 6 năm 2018, Hội đồng quản trị đã ban hành Quyết định số 34/QĐ-PCT-HĐQT về việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Miền Bắc - Công ty Cổ phần Dịch vụ - Vận tải Dầu khí Cửu Long.

Tại ngày kết thúc năm, Công ty đã hoàn tất thủ tục pháp lý liên quan đến việc giải thể chi nhánh Vũng Tàu và chi nhánh Miền Bắc. Các chi nhánh khác vẫn chưa thực hiện xong thủ tục pháp lý liên quan đến việc giải thể.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 120 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 140 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Hội sở (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Hội sở (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là nguyên vật liệu, hàng hóa được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ, chi phí bảo hiểm, chi phí thuê tàu trần và chi phí thuê văn phòng. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này

Chi phí công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với tương ứng với thời gian bảo hiểm.

Chi phí thuê tàu trần

Chi phí thuê tàu trần được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ tương ứng với thời gian thuê trong hợp đồng.

Chi phí thuê văn phòng

Chi phí thuê văn phòng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ tương ứng với thời gian thuê.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc, thiết bị	3
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 8

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ có chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 3 đến 6 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất được sử dụng nhằm mục đích chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Chi phí lãi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Phân phối lợi nhuận

Quỹ đầu tư phát triển và các quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu được trích từ lợi nhuận sau thuế. Việc trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế phải được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	82.341.925	211.007.695
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	58.592.061.224	9.393.794.422
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	-	26.408.551.911
Cộng	58.674.403.149	36.013.354.028

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn ⁽ⁱ⁾	30.000.000.000	30.000.000.000	26.000.000.000	26.000.000.000
Trái phiếu ⁽ⁱⁱ⁾	-	-	49.972.677.617	49.972.677.617
Cộng	30.000.000.000	30.000.000.000	75.972.677.617	75.972.677.617

(i) Tiền gửi có kỳ hạn tại Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng (VPB FC).

(ii) Khoản đầu tư 50 trái phiếu có mệnh giá 1.000.000.000 VND được phát hành bởi Công ty Cổ phần SCI có kỳ hạn 3 năm tính từ ngày 25 tháng 12 năm 2015 với lãi suất năm đầu tiên được hưởng là 10%/năm, các năm tiếp theo sẽ được xác định bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng VND, trả sau, kỳ hạn 12 tháng công bố tại Sở giao dịch/Chi nhánh của bốn ngân hàng thương mại bao gồm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Sở giao dịch), Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (Chi nhánh Hà Nội), Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Chi nhánh Sở giao dịch 1) và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Sở giao dịch) cộng biên độ 4%/năm. Trái phiếu được đảm bảo bằng khoản đầu tư của Công ty Cổ phần SCI vào Công ty Cổ phần SCI E&C (tiền thân là Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9), Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu điện và Công ty Hạ tầng Fecon. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã thu hồi toàn bộ tiền gốc và lãi của khoản đầu tư trái phiếu này là 52.643.750.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Castrol BP Petco	868.389.500	2.588.732.300
Công ty TNHH TMDV Khí đốt Nam Việt	3.621.148.541	3.621.148.541
Công ty TNHH Hóa dầu Long Sơn	-	2.888.851.655
Công ty Cổ phần TMDV Hàng hải Hưng Phát	8.771.874.863	-
Lucky Ocean Shipping Company Limited	5.647.614.173	-
Peakview Industry Co., Ltd., HongKong	14.787.183.889	-
Các khách hàng khác	14.125.311.268	9.624.801.999
Cộng	47.821.522.234	18.723.534.495

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thủy sản HMP	13.381.028.500	13.381.028.500
Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Sen Việt	364.800.000	-
Các nhà cung cấp khác	421.907.100	57.366.041
Cộng	14.167.735.600	13.438.394.541

5. Phải thu khác

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Dầu khí FGAS – khoản ký quỹ thuê tàu Red Dragon	23.000.000.000	-	-	-
Công ty TNHH Sellan Gas – khoản ký quỹ thuê tàu GoldenBay và Golden Sea	46.000.000.000	-	-	-
Các khoản ký cược ngắn hạn	613.352.377	53.000.000	1.663.515.915	-
Lãi tiền gửi ngân hàng	52.971.896	-	335.520.803	-
Lãi trái phiếu	-	-	103.833.333	-
Doanh thu cho thuê tàu Red Dragon trích trước	2.654.978.098	-	-	-
Tạm ứng	2.034.404.075	455.021.034	1.227.021.720	455.021.034
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.088.378.389	905.269.274	3.697.073.101	896.343.434
Cộng	77.444.084.835	1.413.290.308	7.026.964.872	1.351.364.468

5b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nợ quá hạn

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH TMDV Khí đốt Nam Việt – phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	3.621.148.541	-	Trên 3 năm	3.621.148.541
Các khoản phải thu khách hàng khác	Trên 6 tháng	2.934.349.207	446.849.057	Trên 6 tháng	2.426.339.127
Các khoản tạm ứng	Trên 3 năm	455.021.034	-	Trên 3 năm	455.021.034
Các khoản ký quỹ	Trên 3 năm	53.000.000	-		-
Các khoản phải thu khác	Trên 3 năm	905.269.274	-	Trên 3 năm	896.343.434
Công ty TNHH Thủy sản HMP – trả trước tiền mua hàng	Trên 3 năm	13.381.028.500	-	Trên 3 năm	13.381.028.500
Các khoản trả trước cho người bán khác	Trên 3 năm	128.070.126	23.407.633	Trên 3 năm	50.044.681
Cộng		21.477.886.682	470.256.690		20.829.925.317

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	20.775.325.414	20.708.294.710
Trích lập dự phòng bổ sung	232.304.578	67.030.704
Số cuối năm	21.007.629.992	20.775.325.414

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	5.345.350.798	-	-	-
Hàng hóa	138.136.563	-	138.136.563	-
Cộng	5.483.487.361	-	138.136.563	-

8. Chi phí trả trước

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	326.930.896	15.418.178
Chi phí bảo hiểm	1.280.280.628	296.292.029
Chi phí thuê tàu trần	26.774.881.184	-
Chi phí thuê văn phòng	761.250.000	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	193.397.141	132.315.452
Cộng	29.336.739.849	444.025.659

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	333.390.165	109.823.109
Chi phí trả trước dài hạn khác	-	23.996.017
Cộng	333.390.165	133.819.126

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	400.900.000	154.080.633.661	364.475.562	154.846.009.223
Mua trong năm	-	-	46.000.000	46.000.000
Thanh lý, nhượng bán	(34.536.364)	(117.001.331.446)	(103.704.893)	(117.139.572.703)
Số cuối năm	366.363.636	37.079.302.215	306.770.669	37.752.436.520
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	1.447.602.286	260.770.669	1.708.372.955
Chờ thanh lý	-	-	-	-
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	129.795.960	32.641.136.256	364.475.562	33.135.407.778
Khấu hao trong năm	126.917.931	12.988.495.901	6.388.890	13.121.802.722
Thanh lý, nhượng bán	(12.471.459)	(36.981.450.312)	(103.704.893)	(37.097.626.664)
Số cuối năm	244.242.432	8.648.181.845	267.159.559	9.159.583.836
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	271.104.040	121.439.497.405	-	121.710.601.445
Số cuối năm	122.121.204	28.431.120.370	39.611.110	28.592.852.684
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, phương tiện vận tải của Công ty với nguyên giá và giá trị còn lại lần lượt là 1.447.602.286 VND và 0 VND đang được giữ bởi Công ty TNHH MTV Cửu Nguyễn (gọi tắt là "Cửu Nguyễn"), liên quan đến vụ tranh chấp giữa Công ty và Cửu Nguyễn từ tháng 11 năm 2013. Ngày 26 tháng 02 năm 2014, Công ty đã nộp đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh để thu hồi ba chiếc xe này.

Ngày 26 tháng 5 năm 2015, theo Bản án sơ thẩm số 95/2015/LDTM-ST, Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã tuyên Cửu Nguyễn phải trả cho Công ty ba xe taxi trên với biển kiểm soát số 56K-8922, 56K-8306 và 56N-6297. Ngày 22 tháng 9 năm 2015, Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã hủy bản án sơ thẩm số 95/2015/LDTM-ST và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án. Ngày 14 tháng 3 năm 2016, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh bắt đầu tiến hành phiên đối chất giải quyết vụ án kinh doanh thương mại trên. Đến ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty vẫn chưa nhận được phán quyết sau cùng của Tòa án về tình hình tranh chấp này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

	<u>Phần mềm máy tính</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	733.967.020
Thanh lý, nhượng bán	(443.967.020)
Số cuối năm	290.000.000
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	290.000.000
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	706.074.846
Khấu hao trong năm	27.892.174
Thanh lý, nhượng bán	(443.967.020)
Số cuối năm	290.000.000
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	27.892.174
Số cuối năm	-
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá.

	<u>Quyền sử dụng đất</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	8.511.460.000
Số cuối năm	8.511.460.000
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết	-
Tổn thất do suy giảm giá trị	
Số đầu năm	-
Số cuối năm	-
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	8.511.460.000
Số cuối năm	8.511.460.000

Danh mục bất động sản đầu tư như sau:

	<u>Giá trị</u>
Quyền sử dụng đất lô A8 tại Khu dân cư Bắc Rạch Chiếc, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	2.002.800.000
Quyền sử dụng đất lô A20 tại Khu dân cư Bắc Rạch Chiếc, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	2.000.160.000
Quyền sử dụng đất lô E43 tại Khu dân cư Bắc Rạch Chiếc, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	4.508.500.000
Cộng	8.511.460.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

12. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	358.845.846	409.238.287
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	-	(50.392.441)
Số cuối năm	<u>358.845.846</u>	<u>358.845.846</u>

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Huy Hoàng Hà	16.912.500	876.691.520
Công ty Cổ phần Vận tải Việt Sinh	-	500.679.999
Monjasa Pte. Ltd.	4.682.654.552	-
D.B Marine Services Co.	2.299.732.958	-
Glander International Bunkering Pte. Ltd.	1.353.484.766	-
Các nhà cung cấp khác	4.102.673.241	2.901.908.409
Cộng	<u>12.455.458.017</u>	<u>4.279.279.928</u>

Công ty không có khoản nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	206.292.330	1.014.534.435	(1.151.214.832)	-	342.972.727
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	99.051.699	(99.051.699)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	28.724.770	(28.724.770)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	164.142.225	1.468.616.682	-	1.304.474.457	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	117.374.750	825.410.974	(543.185.393)	164.850.831	-
Các loại thuế khác	-	-	30.392.203	(30.392.203)	-	-
Cộng	-	<u>487.809.305</u>	<u>3.466.730.763</u>	<u>(1.852.568.897)</u>	<u>1.469.325.288</u>	<u>342.972.727</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	6.461.470.514	1.647.371.240
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	748.343.162	612.254.730
- Các khoản điều chỉnh giảm	(11.603.555)	(251.962.214)
Thu nhập chịu thuế	7.198.210.121	2.007.663.756
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	7.198.210.121	2.007.663.756
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.439.642.024	401.532.751
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	28.974.658	40.041.670
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.468.616.682	441.574.421

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các qui định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. **Phải trả người lao động**
Tiền lương tháng 12 còn phải trả người lao động.

16. **Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí quản lý điều hành	1.794.229.223	1.794.229.223
Các chi phí liên quan đến dịch vụ cho thuê tàu	1.243.955.403	-
Chi phí chăm sóc khách hàng	-	417.000.000
Chi phí phải trả khác	223.107.147	455.453.454
Cộng	3.261.291.773	2.666.682.677

17. **Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp	77.646.922	21.557.549
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	2.484.396.548	3.549.463.748
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	718.556.400	795.445.615
Cộng	3.280.599.870	4.366.466.912

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Vay ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để bổ sung vốn hoạt động với lãi suất được quy định trong từng khế ước cụ thể, thời hạn vay đến ngày 09 tháng 8 năm 2018. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã tất toán toàn bộ khoản vay này.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	-
Số tiền vay trong năm	55.000.000.000
Số tiền vay đã trả	(55.000.000.000)
Số cuối năm	-

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	405.876.767	(327.110.000)	78.766.767
Quỹ phúc lợi	373.788.096	(373.711.801)	76.295
Cộng	779.664.863	(700.821.801)	78.843.062

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí	-	52.037.720.000
Ông Nguyễn Hồng Hiệp	50.696.000.000	48.680.000.000
Ông Đỗ Anh Việt	55.400.000.000	37.000.000.000
Ông Trần Vọng Phúc	33.637.720.000	-
Cổ đông khác	90.266.280.000	92.282.280.000
Cộng	230.000.000.000	230.000.000.000

20c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.000.000	23.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	23.000.000	23.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	23.000.000	23.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.000.000	23.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	23.000.000	23.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

21a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	1.305.000.000	8.072.400.000
Trên 1 năm đến 5 năm	2.175.000.000	7.785.000.000
Cộng	<u>3.480.000.000</u>	<u>15.857.400.000</u>

Công ty thuê văn phòng tại trụ sở dưới hình thức thuê hoạt động. Hợp đồng thuê văn phòng có hiệu lực trong khoảng từ ngày 08 tháng 9 năm 2018 đến ngày 08 tháng 8 năm 2021 với đơn giá 108.750.000 VND/tháng.

21b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	223.588,47	5.282,64
Euro (EUR)	100,00	-

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng	142.410.615.820	293.808.821.857
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận tải	108.953.045.192	86.074.774.476
Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	8.247.219.941	3.463.903.351
Cộng	<u>259.610.880.953</u>	<u>383.347.499.684</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm Công ty chỉ phát sinh giao dịch bán hàng cho Công ty TNHH MTV Gas Venus với số tiền là 58.894.032.752 VND (năm trước là 0 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn bán hàng hóa	139.982.791.890	293.621.817.667
Giá vốn cung cấp dịch vụ vận tải	94.815.940.749	80.954.563.203
Giá vốn cung cấp dịch vụ khác	-	4.207.123.210
Cộng	<u>234.798.732.639</u>	<u>378.783.504.080</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.166.138.990	3.532.031.778
Lãi đầu tư trái phiếu	5.249.739.050	5.347.292.237
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	15.831.188	48.583.441
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	2.413.869	-
Cộng	<u>7.434.123.097</u>	<u>8.927.907.456</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	353.167.124	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	17.231.745	187.979
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	1.030.168
Cộng	<u>370.398.869</u>	<u>1.218.147</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân công	11.307.935.115	4.912.285.852
Chi phí khấu hao tài sản cố định	391.375.255	247.546.399
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	232.304.578	67.030.704
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	6.067.850.151	7.787.942.547
Chi phí bằng tiền khác	875.796.360	368.845.196
Cộng	<u>18.875.261.459</u>	<u>13.383.650.698</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ thanh lý TSCĐ	-	1.862.305.925
Thu nhập từ chuyển nhượng quyền khai thác 64 xe ô tô và 41 xe ô tô thuê vệ tinh (Hợp đồng số 60/2018/HĐMB/PCT-PTT ngày 12 tháng 11 năm 2018)	3.636.875.142	-
Thu nhập khác	247.308.798	935.412.714
Cộng	<u>3.884.183.940</u>	<u>2.797.718.639</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	10.166.252.558	-
Chi phí bảo hiểm	-	857.702.067
Các khoản chi phí khác	257.071.951	399.679.547
Cộng	<u>10.423.324.509</u>	<u>1.257.381.614</u>

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.992.853.832	1.155.404.378
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	4.992.853.832	1.155.404.378
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	23.000.000	23.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>217</u>	<u>50</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra ảnh hưởng tới nguồn vốn của Công ty từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	25.812.954.074	6.435.416.425
Chi phí nhân công	30.500.757.796	22.265.836.708
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.149.694.896	13.792.161.244
Chi phí dịch vụ mua ngoài	43.028.359.955	54.223.075.954
Chi phí khác	1.199.435.487	1.035.904.983
Cộng	<u>113.691.202.208</u>	<u>97.752.395.314</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm tiền lương và thưởng với tổng số tiền lương và thưởng là 1.782.159.558 VND (năm trước là 1.479.423.177 VND). Trong đó tiền lương, thưởng của Giám đốc là 696.391.608 VND (năm trước là 471.863.658 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Ông Đỗ Việt Anh	Cổ đông nắm giữ 24,09% vốn điều lệ
Ông Nguyễn Hồng Hiệp	Cổ đông nắm giữ 22,04% vốn điều lệ
Ông Trần Vọng Phúc	Cổ đông nắm giữ 14,63% vốn điều lệ
Công ty TNHH MTV Gas Venus	Công ty có cùng chủ đầu tư

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty không phát sinh giao dịch nào khác với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ không có công nợ với các bên liên quan khác.

2. **Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty và do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ Công ty.

2a. *Thông tin về lĩnh vực kinh doanh*

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh hàng hóa: bán hàng hóa cho các khách hàng trong nước.
- Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ vận tải: cung cấp dịch vụ vận tải hàng khách và hàng hóa, vận tải viễn dương.
- Lĩnh vực kinh doanh khác: dịch vụ lữ hành, lắp đặt quảng cáo, phí quản lý tàu,...

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

2b. *Thông tin về khu vực địa lý*

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2019


Hoàng Lê Hương
Người lập


Nguyễn Thị Ngọc Đẹp
Kế toán trưởng


Võ Ngọc Phụng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	230.000.000.000	839.178.790	1.918.499.046	22.790.083.056	255.547.760.892
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	1.155.404.378	1.155.404.378
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	(2.515.797.099)	(2.515.797.099)
Số dư cuối năm trước	230.000.000.000	839.178.790	1.918.499.046	21.429.690.335	254.187.368.171
Số dư đầu năm nay	230.000.000.000	839.178.790	1.918.499.046	21.429.690.335	254.187.368.171
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	4.992.853.832	4.992.853.832
Số dư cuối năm nay	230.000.000.000	839.178.790	1.918.499.046	26.422.544.167	259.180.222.003

Đơn vị tính: VND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 02 năm 2019



Hoàng Lê Hương
Người lập



Nguyễn Thị Ngọc Đẹp
Kế toán trưởng



Ngọc Phụng
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Năm nay	Đơn vị tính: VND			
	Kinh doanh hàng hóa	Dịch vụ vận tải	Khác	Cộng
Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	142.410.615.820	108.953.045.192	8.247.219.941	259.610.880.953
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	142.410.615.820	108.953.045.192	8.247.219.941	259.610.880.953
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.427.823.930	14.137.104.443	8.247.219.941	24.812.148.314
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	(18.875.261.459)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	5.936.886.855
Doanh thu hoạt động tài chính	-	-	-	7.434.123.097
Chi phí tài chính	-	-	-	(370.398.869)
Thu nhập khác	-	-	-	3.884.183.940
Chi phí khác	-	-	-	(10.423.324.509)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-	-	(1.468.616.682)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	4.992.853.832
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	403.571.247	46.000.000	449.571.247
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	163.541.501	13.137.001.861	9.470.942	13.310.014.304
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	60.662.693	171.641.886	-	232.304.579

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Năm trước	Kinh doanh hàng hóa	Dịch vụ vận tải	Khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	293.808.821.857	86.074.774.476	3.463.903.351	-	383.347.499.684
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	293.808.821.857	86.074.774.476	3.463.903.351	-	383.347.499.684
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	187.004.190	5.120.211.273	(743.219.859)	-	4.563.995.604
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					(13.383.650.698)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					(8.819.655.094)
Doanh thu hoạt động tài chính					8.927.907.456
Chi phí tài chính					(1.218.147)
Thu nhập khác					2.797.718.639
Chi phí khác					(1.257.381.614)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(441.574.421)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					(50.392.441)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					1.155.404.378
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	162.545.755	74.859.140.724	136.452.722	-	75.158.139.201
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	268.100.943	13.729.858.193	3.160.816	-	14.001.119.953
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	28.017.982	39.012.723	-	-	67.030.704

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI KHÍ VÀ HÓA CHẤT VIỆT NAM

Địa chỉ: Khu dịch vụ số 04, Tầng 06, Tháp R2 Cao ốc The Everrich, số 968, đường 3 tháng 2, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Phụ lục 02: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Kinh doanh hàng hóa	Dịch vụ vận tải	Khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	5.102.763.045	171.336.975.056	5.260.129.442	-	181.699.867.543
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					102.494.287.836
Tổng tài sản					284.194.155.379
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	73.262.419	14.494.565.700	-	-	14.567.828.119
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					10.446.105.257
Tổng nợ phải trả					25.013.933.376
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	199.081.692	140.095.199.747	138.136.563	-	140.432.418.002
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					131.716.138.284
Tổng tài sản					272.148.556.286
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	167.829.889	8.852.257.678	-	-	9.020.087.567
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					8.941.100.548
Tổng nợ phải trả					17.961.188.115

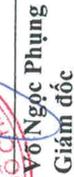


Hoàng Lê Hương
Người lập



Nguyễn Thị Ngọc Đẹp
Kế toán trưởng




Võ Ngọc Phụng
Giám đốc